

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày 30-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Sơn Thủy

Bà Trần Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lộc Văn Hưng - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-QĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019, đối với:

- *Bị cáo:* Hoàng Bích N (tên gọi khác: Hoàng Thị N), sinh ngày 27 tháng 5 năm 1969 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã X, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nguyên lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Quốc T (đã chết) và bà Hoàng Thị U (đã chết); có chồng là Nguyễn Xuân T (đã chết, đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19-4-2019; bị tạm giam từ ngày 28-4-2019 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956. Chỗ ở: Phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Đặng Thị H thuê Ki ốt tại chợ P, Trung Quốc để buôn hàng hóa và có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Thị H và Lê Thị N. Ngày 20-3-1998, Nguyễn Thị H và Lê Thị N sang chợ P, Trung Quốc gặp Đặng Thị H để trao đổi về việc

mua bán quần áo từ Trung Quốc về Việt Nam bán nhưng Đặng Thị H không thông thạo tiếng Trung Quốc nên đã dẫn Nguyễn Thị H và Lê Thị N đến gặp Hoàng Bích N. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị H, Đặng Thị H và Hoàng Bích N thương lượng với nhau về việc Hoàng Bích N sẽ đi vào nội địa Trung Quốc mua quần áo mang về cho Nguyễn Thị H. Sau đó, Nguyễn Thị H đưa cho Đặng Thị H 16.000.000 đồng rồi Đặng Thị H đưa toàn bộ số tiền trên cho Hoàng Bích N. Khi nhận tiền xong, Hoàng Bích N lấy xe máy đi mua quần áo và hẹn Nguyễn Thị H hai tiếng sau sẽ quay lại để nhận hàng. Sau khi đến chợ B của Trung Quốc, Hoàng Bích N nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 16.000.000 đồng của Nguyễn Thị H nên đã không mua quần áo như thỏa thuận mà chiếm đoạt chi tiêu cá nhân hết và cắt đứt liên lạc với Nguyễn Thị H và Đặng Thị H. Ngày 09-4-1998, Nguyễn Thị H đã tố giác Hoàng Bích N về hành vi chiếm đoạt tài sản. Ngày 27-5-1998, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn có Cáo trạng số: 151/KSĐT truy tố đối với Hoàng Bích N về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử.

Quá trình tạm giam chờ xét xử, Hoàng Bích N bị giam tại buồng giam số 3, Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Trong buồng giam có Nông Thị H và Ứng Thị L. Khoảng 17 giờ, ngày 01-6-1998, cán bộ quản giáo mở cửa buồng giam chia cơm nhưng không khóa cửa buồng giam số 3, Hoàng Bích N và Nông Thị H đã phát hiện việc cửa buồng giam không khóa. Khoảng 23 giờ cùng ngày, trong lúc Ứng Thị L đang ngủ, Hoàng Bích N và Nông Thị H bàn nhau trốn. Hoàng Bích N mở cửa buồng giam quan sát lối vượt ra ngoài. Đến khoảng 01 giờ, ngày 02-6-1998, Hoàng Bích N lấy 02 chiếc quần dài và 01 sáo sơ mi xé ra lối thành một sợi dây đem đến trước cửa buồng giam số 5, treo lên mái nhà buộc một đầu dây vào chân cột giàn ăng ten đặt trên nóc Nhà tạm giữ, đầu còn lại thả ra ngoài tường rào và thả 01 chiếc quần ngay sát chân tường rào để tránh mảnh sành và cùng Nông Thị H đu dây nhảy xuống rồi đi bộ ra ngoài đường quốc lộ. Sau khi đi về nhà, Hoàng Bích N đã cùng Nông Thị H đi bộ theo đường mòn sang Trung Quốc. Phát hiện Hoàng Bích N bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh truy nã đối với Hoàng Bích N, Nông Thị H. Ngày 11-7-1998, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng đã Quyết định tạm đình chỉ vụ án Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân đối với Hoàng Bích N. Đến ngày 19-4-2019, Hoàng Bích N bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Tại bản Cáo trạng số: 50/CT-VKS-P1 ngày 15-7-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Bích N về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân theo khoản 1 Điều 158 của Bộ luật Hình sự năm 1985 và tội Trốn khỏi nơi giam theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Bích N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại bà Nguyễn Thị H qua các lời trình bày có trong hồ sơ vụ án và Đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Ngày 20-3-1998, bị cáo Hoàng Bích N đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của bà số tiền 16.000.000 đồng. Nay bà không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự gì cho bà, bà đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân, tội Trốn khỏi nơi giam và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Bích N phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân và tội Trốn khỏi nơi giam. Căn cứ khoản 1 Điều 158, điểm d, h khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 1985; xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân. Căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt cả 02 tội là từ 21 đến 27 tháng tù. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị H tự nguyện chấm dứt quyền sở hữu của mình, đây là sự tự nguyện của bị hại, căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị ghi nhận vấn đề này. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hoàng Bích N: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin xét xử vắng mặt của bị hại và tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó, có căn cứ xác định: Ngày 20-3-1998, tại Trung Quốc lợi dụng lòng tin của bà Nguyễn Thị H đưa tiền cho mình đi mua quần áo, bị cáo Hoàng Bích N đã nảy sinh ý định và có hành vi chiếm đoạt số tiền 16.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị H. Trong khi

chờ xét xử tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, khoảng 01 giờ ngày 02-6-1998, lợi dụng sự sơ hở của lực lượng chức năng, bị cáo Hoàng Bích N đã bỏ trốn khỏi nơi giam giữ.

[4] Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào năm 1998 nên sẽ áp dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 1985 để giải quyết vụ án. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1985: Tội Trốn khỏi nơi giam có khung hình phạt từ sáu tháng đến năm năm. Theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tội Trốn khỏi nơi giam có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù. Khi xét xử các vụ án hình sự thuộc các trường hợp: Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thì hành theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 Tòa án căn cứ vào quy định tại Nghị quyết số: 41/2017/QH 14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa XIV để giải quyết vụ án.

[5] Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Bích N phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 158 Bộ luật Hình sự năm 1985; và phạm tội Trốn khỏi nơi giam, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Hành vi phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo hộ. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân mà bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội Trốn khỏi nơi giam của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ giam, giữ, cải tạo phạm nhân; đồng thời, xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng. Hành vi của bị cáo là sự coi thường kỷ cương pháp luật, ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng, gây mất trật tự an ninh xã hội.

[7] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 1985 đối với cả hai tội danh. Đối với tội danh Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 1985. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Tại Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1985 quy định quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội: Khi xét xử cùng một lần người phạm nhiều tội, Tòa án quyết định hình phạt đối với từng tội, sau đó quyết định hình phạt chung cho các tội... Do đó, Tòa án sẽ phải quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố, chờ xét xử bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-4-1998 đến ngày 02-6-1998 thì bị cáo Trốn khỏi nơi giam. Vì vậy, thời hạn tạm giữ, tạm giam này sẽ được Tòa án trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 16.000.000 đồng đã chiếm đoạt. Như vậy, chủ sở hữu bà Nguyễn Thị H tự nguyện chấm dứt quyền sở hữu của mình, bà đã thực hiện hành vi chứng tỏ việc mình từ bỏ quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản qua Đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị H, căn cứ Điều 239 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề này.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên và phù hợp với các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với Đặng Thị H là người đã giới thiệu Nguyễn Thị H với bị cáo, qua điều tra xác định Đặng Thị H không đồng phạm với bị cáo trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với Nông Thị H là người đã cùng bị cáo thực hiện hành vi Trốn khỏi nơi giam vào ngày 02-6-1998. Ngày 17-11-1998, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt Nông Thị H 12 (mười hai) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 01 (một) năm tù tội Trốn khỏi nơi giam.

[14] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

[15] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 158, điểm d, h khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự

năm 1985 đối với tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân;

Căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH 14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa XIV, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 368 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm h khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 1985 đối với tội Trốn khỏi nơi giam;

Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1985;

Căn cứ Điều 237, 239, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Bích N (tên gọi khác: Hoàng Thị N) phạm các tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân và tội Trốn khỏi nơi giam.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Bích N (tên gọi khác: Hoàng Thị N) 09 (chín) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân; xử phạt bị cáo Hoàng Bích N (tên gọi khác: Hoàng Thị N) 01 (một) năm tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Hình phạt chung bị cáo Hoàng Bích N (tên gọi khác: Hoàng Thị N) phải thi hành là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 19-4-2019 và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-4-1998 đến ngày 02-6-1998.

3. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bà Nguyễn Thị H từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền 16.000.000 đồng, cụ thể: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo Hoàng Bích N (tên gọi khác: Hoàng Thị N) phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Bích N (tên gọi khác: Hoàng Thị N) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo,
- Bị hại;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

